

**CÔNG TY CỔ PHẦN
SÔNG ĐÀ 909**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 30/S99-HĐQT-TTr

Hà Nội, ngày 16 tháng 04 năm 2015

TỜ TRÌNH

V/v Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ
Công ty cổ phần Sông Đà 909

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 909.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014.
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24 tháng 11 năm 2010.
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư Sông Đà 9 được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2014 thông qua ngày 18 tháng 04 năm 2014.
- Căn cứ Điều lệ mẫu áp dụng cho các công ty đại chúng ban hành kèm theo Thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26/7/2012 của Bộ Tài chính quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng.
- Căn cứ Nghị quyết số 14/S99-HĐQT-NQ ngày 10/04/2015 của Hội đồng quản trị Công ty v/v thông qua các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sông Đà 909 kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015, xem xét và thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty cho phù hợp với các quy định hiện hành và tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

(Đính kèm Phương án sửa đổi, bổ sung Điều lệ chi tiết).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua!

Nơi nhận:

- Như đề gửi;
- Lưu HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**


Lê Tiến Nam

PHƯƠNG ÁN SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 909

(Đính kèm Tờ trình số:..... /S99-HĐQT-TTr của Hội đồng quản trị ngày 16/04/2015)

| TT | Điều khoản | Điều lệ hiện tại S99 | Đề nghị bổ sung, sửa đổi | Lý do |
|----|--------------------------|---|---|---|
| 1 | Khoản 1, điều 5: | Vốn điều lệ của Công ty là 124.969.290.000 đồng (Một trăm hai mươi tư tỷ, chín trăm sáu mươi chín triệu, hai trăm chín mươi nghìn đồng chẵn) | Vốn điều lệ của Công ty là 370.000.000.000 đồng (Ba trăm bảy mươi tỷ đồng chẵn) | Theo kết quả chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ, HĐQT Công ty đã thông qua. |
| 2 | Khoản 2, điều 5: | Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 12.496.929 cổ phần (Mười hai triệu, bốn trăm chín mươi sáu nghìn, chín trăm hai mươi chín) cổ phần. | Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 37.000.000 cổ phần (Ba mươi bảy triệu) cổ phần. | |
| 3 | Điểm c khoản 1 điều 1 | “Luật Doanh nghiệp” có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005 | “Luật Doanh nghiệp” có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014 và các văn bản sửa đổi, bổ sung. | Theo luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 |
| 4 | Điểm a, khoản 2, điều 11 | Quyền của cổ đông: Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa; | Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền; hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa; hoặc theo hình thức khác do Pháp luật quy định; | Theo điểm a, khoản 1, điều 114 luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 |
| 5 | Điểm g, khoản 2, điều 11 | Trường hợp công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần góp vốn vào công ty sau khi Công ty đã thanh toán cho chủ nợ và các cổ đông nắm giữ loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật; | Trường hợp công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại công ty sau khi Công ty đã thanh toán cho chủ nợ và các cổ đông nắm giữ loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật; | Theo điểm g, khoản 1, điều 114 luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 |
| 6 | Điểm l, khoản 2, điều 14 | Quyền và nhiệm vụ của ĐHĐCĐ: Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần | Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần | Theo điểm d, khoản 2, điều 135 luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 |

| TT | Điều khoản | Điều lệ hiện tại S99 | Đề nghị bổ sung, sửa đổi | Lý do |
|----|-------------------------|---|--|---|
| | | nhất được kiểm toán. | nhất được kiểm toán. | |
| 7 | Điểm o khoản 2, điều 15 | Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 120 của Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất | Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 162 của Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất | Theo điều 162 luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 |
| 8 | Khoản 1 điều 17 | Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham gia dự họp thông qua, đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 75% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua. | Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 51% cổ phần phổ thông tham gia dự họp thông qua, đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua. | Theo điều 141 và điều 144 luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 |
| 9 | Khoản 8 điều 17 | Không có | Trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tổ chức đồng thời ở nhiều địa điểm khác nhau thì địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp. | Theo khoản 1, điều 136 luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 |
| 10 | Khoản 1 điều 18 | Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 65% cổ phần có quyền biểu quyết. | Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết. | Theo khoản 1, điều 141 luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 |
| 11 | Khoản 2 điều 18 | Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết. | Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết. | Theo khoản 2, điều 141 luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 |
| 12 | Khoản 1 điều | Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 của Điều 21, | Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 của Điều 21, | Theo khoản 2, điều |

| TT | Điều khoản | Điều lệ hiện tại S99 | Đề nghị bổ sung, sửa đổi | Lý do |
|----|------------------|---|---|---|
| | 21 | <p>các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>a. Thông qua báo cáo tài chính năm</p> <p>b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của Công ty</p> <p>c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và báo cáo về việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc điều hành.</p> | <p>các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>a. Thông qua báo cáo tài chính năm</p> <p>b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của Công ty</p> <p>c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và báo cáo về việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc điều hành.</p> | 144 luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 |
| 13 | Khoản 2, điều 20 | <p>Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 75% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 75% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản)</p> | <p>Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 51% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản)</p> | Theo khoản 1 và 4, điều 144 luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 |
| 14 | Khoản 2 điều 21 | <p>Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. Hội đồng</p> | <p>Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. Hội đồng</p> | Theo khoản 2, điều 145 luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 |

| TT | Điều khoản | Điều lệ hiện tại S99 | Đề nghị bổ sung, sửa đổi | Lý do |
|----|-----------------|--|---|--|
| | | quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. | quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi chậm nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. | |
| 15 | Khoản 6 điều 24 | Không có | <p>Tiêu chuẩn của thành viên Hội đồng quản trị độc lập:</p> <p>a. Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó.</p> <p>b. Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;</p> <p>c. Không phải là người có vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty;</p> <p>d. Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 1% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;</p> <p>e. Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó.</p> <p>f. Không phải là cổ đông lớn hoặc người đại diện của cổ đông lớn hoặc người có liên quan của cổ đông lớn của công ty;</p> <p>g. Không làm việc tại các tổ chức cung cấp dịch vụ tư vấn pháp luật, kiểm toán cho công ty trong hai (02) năm gần nhất;</p> <p>h. Không phải là đối tác hoặc người liên quan của đối tác có giá trị giao dịch hàng năm với công ty chiếm từ ba mươi phần trăm (30%) trở lên tổng</p> | Theo khoản 2 điều 151 luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 và khoản 3 Điều 2 Thông tư 121/2012/TT-BTC |

| TT | Điều khoản | Điều lệ hiện tại S99 | Đề nghị bổ sung, sửa đổi | Lý do |
|----|------------------------|--|---|---|
| | | | doanh thu hoặc tổng giá trị hàng hoá, dịch vụ mua vào của công ty trong hai (02) năm gần nhất. | |
| 16 | Khoản 11 điều 25 | Không có | Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ điều kiện theo quy định tại khoản 10 Điều 25 và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị đó trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan. | Theo khoản 3 điều 151 luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 |
| 17 | Điểm c khoản 4 điều 25 | Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 108 Luật doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 120 luật doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng lớn của công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê tóm công ty và liên doanh); | Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 149 Luật doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 162 luật doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng lớn của công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê tóm công ty và liên doanh); | Theo khoản 2 điều 149 và khoản 3 điều 162 luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 |
| 18 | Khoản 3 điều 27 | Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn: a. Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành hoặc ít | Giữ nguyên và bổ sung: d. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị. | Theo khoản 4 điều 153 luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 |

| TT | Điều khoản | Điều lệ hiện tại S99 | Đề nghị bổ sung, sửa đổi | Lý do |
|----|-----------------------|---|---|---|
| | | <p>nhất năm (05) cán bộ quản lý khác;</p> <p>b. Ít nhất hai (02) thành viên HĐQT;</p> <p>c. Ban kiểm soát;</p> | | |
| 19 | Khoản 4 điều 27 | Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều 27 phải được tiến hành trong thời hạn mười lăm (15) ngày sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều 27 có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị. | Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều 27 phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều 27 có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị. | Theo khoản 5 điều 153 luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 |
| 20 | Khoản 7 điều 27 | Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất năm (05) ngày trước khi tổ chức họp,... | Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị chậm nhất ba (03) ngày trước khi tổ chức họp,... | Theo khoản 6 điều 153 luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 |
| 21 | Khoản 8 điều 27 | <p>Các cuộc họp của Hội đồng quản trị lần thứ nhất chỉ được tiến hành các quyết định khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được uỷ quyền).</p> <p>Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.</p> | <p>Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được uỷ quyền).</p> <p>Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.</p> | Theo khoản 8 điều 153 luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 |
| 22 | Điểm a, khoản 4, điều | Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 20% tổng giá | Đối với hợp đồng có giá trị dưới 35% tổng giá trị | Theo khoản 2 điều 162 luật doanh |

| TT | Điều khoản | Điều lệ hiện tại S99 | Đề nghị bổ sung, sửa đổi | Lý do |
|----|--------------------------|---|---|---|
| | 35 | trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban liên quan. Đồng thời, Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan; | tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban liên quan. Đồng thời, Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan; | ngành số 68/2014/QH13 |
| 23 | Điểm b, khoản 4, điều 35 | Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 20% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này; | Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 35% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này; hợp đồng hoặc giao dịch được chấp thuận khi có số cổ đông đại diện 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành; | Theo khoản 3 điều 162 luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 |
| 24 | Khoản 3, điều 52 | Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty | Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty, có hiệu lực từ 01 tháng 07 năm 2015 | Nội dung sửa theo luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13, có hiệu-lực từ 01/07/2015. |